

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM

*TRƯƠNG THỊ VÂN ANH**

Ngày nhận bài: 03/06/2019

Ngày phản biện: 13/09/2019

Ngày đăng bài: 01/01/2020

Tóm tắt:

Hoạt động giám định tư pháp là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn. Những tiêu cực trong giám định tư pháp ảnh hưởng rất lớn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết luận giám định. Do đó, trong bài viết này tác giả đề cập đến những hành vi tiêu cực thường thấy, những nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tiêu cực trong giám định tư pháp từ đó đưa ra những giải pháp chống tiêu cực trong giám định tư pháp.

Từ khóa:

Giám định tư pháp/thực trạng, nguyên nhân và giải pháp.

Abstract:

Judicial expertise activities are the use of knowledge, means, scientific, technical and professional methods to produce professional conclusions. Negatives in judicial expertise have a great influence on the fight against crime and expertise conclusions. Therefore, in this article, the author deals with the common negative behaviors, the causes and conditions that give arise to negatives in judicial expertise, thus providing anti-negative solutions in judicial expertise.

Key words:

Judicial expertise, cause and solution.

Giám định tư pháp là những hoạt động tư pháp và hỗ trợ tư pháp đã được quy định rất cụ thể trong các văn bản pháp luật như: Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Giám định tư pháp và các văn bản dưới luật khác như Nghị định của Chính phủ, thông tư của các bộ ngành cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các quy định trong luật và bộ luật nói trên.

Khi thực hiện giám định tư pháp các chủ thể theo quy định của pháp luật phải thực hiện nghiêm, thực hiện đúng dẫn các quy định trong các văn bản pháp luật nói trên. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi các hoạt động giám định tư pháp một số chủ thể, do nhiều nguyên nhân khác nhau đã thiếu trách nhiệm, thực hiện không đúng dẫn các quy định của pháp luật, làm cho kết quả của hoạt động giám định tư pháp bị biến dạng, sai lệch không đảm bảo tính khách quan, tính khoa học và vi phạm pháp luật.

* Khoa Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm sát, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội; Email: vananhtuong96@gmail.com

Khi có những sai sót trong hoạt động giám định tư pháp nhiều người cho rằng nguyên nhân là do tiêu cực của các chủ thể thực hiện các hoạt động này, điều đó có đúng không? Để giải đáp câu hỏi đó, cần có sự nhận diện đúng, khách quan về tiêu cực trong hoạt động giám định tư pháp.

1. Thực trạng trong hoạt động giám định tư pháp

Thực trạng trong hoạt động giám định tư pháp được hiểu là: Những hành vi vi phạm của tổ chức hoặc cá nhân vì động cơ mục đích vụ lợi, khi thực hiện các hoạt động giám định tư pháp cố ý làm cho những hoạt động này biến dạng, sai lệch so với quy định của pháp luật, gây dư luận xấu trong xã hội và ảnh hưởng đến sự đúng đắn của hoạt động tư pháp, bổ trợ tư pháp.

Thực trạng trong hoạt động giám định tư pháp được thực hiện dưới nhiều hành vi khác nhau và được thể hiện ở nhiều khâu khác nhau của hoạt động giám định tư pháp, cụ thể:

Thứ nhất, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cố ý không ra Quyết định trưng cầu giám định khi cần xác định:

Tình trạng tâm thần của người bị buộc tội khi có sự nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của họ; tình trạng tâm thần của người làm chứng hoặc bị hại khi có sự nghi ngờ về khả năng nhận thức, khả năng khai báo đúng đắn về những tình tiết của vụ án.

Tuổi của bị can, bị cáo, bị hại nếu việc đó có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án và không có tài liệu để xác định chính xác tuổi của họ hoặc có nghi ngờ về tính xác thực của những tài liệu đó.

Nguyên nhân chết người.

Tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động.

Chất ma túy, vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, tiền giả, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ.

Mức độ ô nhiễm môi trường.

Thứ hai, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cố ý không ra Quyết định trưng cầu giám định khi tổ chức, cá nhân đề nghị trưng cầu giám định, nhưng không thông báo cho người đã đề nghị giám định biết bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đương sự hoặc người đại diện của họ có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ, trừ trường hợp việc giám định liên quan đến việc xác định trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tiến hành tố tụng phải xem xét, ra quyết định trưng cầu giám định. Trường hợp không chấp nhận đề nghị thì thông báo cho người đã đề nghị giám định biết bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thứ ba, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người yêu cầu giám định cố ý cung cấp đối tượng giám định không đúng hoặc đánh tráo đối tượng giám định.

Về nguyên tắc, đối tượng giám định bao gồm mẫu cần giám định và mẫu so sánh phải được thu thập khách quan, chính xác và đúng thủ tục pháp luật, đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng với chủng loại đã được kê và mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu giám định. Đối tượng giám định là một trong những yếu tố quan trọng để cho ra kết luận giám định, sự chính xác, khách quan về kết quả giám định phụ thuộc rất nhiều về đối tượng giám định. Nếu đối tượng giám định giả thì đương nhiên kết quả giám định không thể là thật.

Thứ tư, cơ quan giám định, người giám định gây khó khăn, vùi vĩnh cơ quan trưng cầu, người trưng cầu hoặc cố ý dấy đưa, kéo dài thời hạn giám định nhằm mục đích vụ lợi.

Theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, thời hạn giám định được quy định:

Không quá 03 tháng đối với trường hợp giám định tình trạng tâm thần của người bị buộc tội.

Không quá 01 tháng đối với trường hợp giám định nguyên nhân chết người; mức độ ô nhiễm môi trường.

Không quá 09 ngày đối với trường hợp giám định tuổi của bị can, bị cáo, bị hại; tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động; chất ma túy, vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, tiền giả, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ.

Cơ quan giám định, người giám định cố ý đưa ra kết luận giám định tư pháp sai sự thật, hoặc kết luận về chuyên môn những vấn đề không có trong phạm vi được yêu cầu hoặc nghiêm trọng hơn là làm không bản kết luận giám định.

Điều 3 Luật Giám định tư pháp năm 2012 quy định nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp, trong đó nêu rõ: Chỉ kết luận về chuyên môn những vấn đề trong phạm vi được yêu cầu.

Điều 6 Quy định các hành vi bị nghiêm cấm, nêu rõ: Cố ý đưa ra kết luận giám định tư pháp sai sự thật.

Cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền cố ý bỏ nhiệm giám định viên tư pháp trái quy định của pháp luật, vì mục đích vụ lợi, cụ thể:

Bỏ nhiệm giám định viên không đủ tiêu chuẩn đã quy định tại Điều 7 Luật Giám định tư pháp.

Không thực hiện đúng thủ tục hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp, không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Giám định tư pháp.

Thứ năm, thực trạng trong công tác khám nghiệm hiện trường.

Những biểu hiện, hành động thiếu trách nhiệm trong hoạt động khám nghiệm hiện trường thường được thể hiện dưới các trường hợp cụ thể sau:

Cơ quan điều tra, Điều tra viên cố ý chỉ đạo không tiến hành khám nghiệm hiện trường, mặc dù vụ việc xảy ra đã rõ hiện trường và rất cần phải được khám nghiệm để thu thập tài liệu chứng cứ; cố ý thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường không đúng thành phần quy định.

Cơ quan điều tra, Điều tra viên và các thành viên khác trong hội đồng khám nghiệm cố ý không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ những nội dung, phương pháp, quy trình khám nghiệm hiện trường, làm cho kết quả khám nghiệm hiện trường mất tính khách quan và không đạt được mục tiêu đề ra. Ví dụ: Không đo đạc, hoặc đo đạc thiếu chính xác; thu lượm bảo quản dấu vết sai quy định, làm hư hỏng, phá hủy dấu vết vật chứng, không chụp ảnh, không vẽ sơ đồ hiện trường theo quy định.

Thực trạng trong việc hoàn thiện hồ sơ khám nghiệm hiện trường như: Lập biên bản khám nghiệm hiện trường, báo cáo khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường không đúng quy định, thêm bớt, tẩy xóa nội dung trong các tài liệu này do mục đích vụ lợi. Nghiêm trọng hơn là hành vi biển thủ, phá hủy hồ sơ khám nghiệm hiện trường, gây khó khăn cho việc khai thác sử dụng hồ sơ khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án.

2. Nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tiêu cực trong hoạt động giám định tư pháp

Một là, một số quy định về hoạt động giám định tư pháp còn thiếu cụ thể, bất cập so với thực tiễn là những sơ hở dẫn đến tiêu cực trong hoạt động giám định tư pháp.

Điều 201 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định về khám nghiệm hiện trường:

Điều tra viên chủ trì tiến hành khám nghiệm *nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm* nhằm phát hiện dấu vết của tội phạm, thu giữ vật chứng, dữ liệu điện tử, các tài liệu, đồ vật khác liên quan và làm sáng tỏ các tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án.

Vậy đối với những vụ việc khi nhận được tin báo Cơ quan điều tra chưa xác định được là có tội phạm hay không có tội phạm thì có tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường hay không? Điều tra viên có chủ trì khám nghiệm hiện trường hay giao cho chủ thể khác chủ trì?

Điều 208 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định về thời hạn giám định, theo đó thời hạn giám định đối với trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định:

Không quá 03 tháng đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 206 của Bộ luật này.

Không quá 01 tháng đối với trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 206 của Bộ luật này.

Không quá 09 ngày đối với trường hợp quy định tại các khoản 2, 4 và 5 Điều 206 của Bộ luật này.

Quy định 9 ngày, 01 tháng, 03 tháng nhưng không quy định rõ là đối với một mẫu giám định hay một vụ giám định.

Nếu không thực hiện đúng thời hạn giám định thì cơ quan giám định hoặc người giám định chỉ cần thông báo bằng văn bản và nêu lý do là xong, không có sự ràng buộc lớn về pháp lý.

Điều 213, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định về kết luận giám định:

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra kết luận giám định, tổ chức, cá nhân đã tiến hành giám định phải gửi kết luận giám định cho cơ quan đã trưng cầu, người yêu cầu giám định.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu, người yêu cầu giám định phải gửi kết luận giám định cho Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.

Với quy định như vậy, thì Cơ quan nào, ai là người có thể kiểm soát được chính xác thời hạn 24 giờ của hai tình huống này, trong khi các văn bản hướng dẫn về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự chỉ quy định từ ngày này đến ngày này mà không có quy định về giờ.

Điều 30 Luật Giám định tư pháp quy định về Hội đồng giám định:

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định thì việc giám định lại lần thứ hai do người trưng cầu giám định quyết định. Việc giám định lại lần thứ hai phải do Hội đồng giám định thực hiện.

Trong trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc giám định lại sau khi đã có kết luận của Hội đồng giám định.

Như vậy, việc có thực hiện giám định lại lần hai hay không, hoàn toàn do người trưng cầu giám định (Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng) quyết định. Trường hợp đặc biệt là những trường hợp nào, không có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Hai là, chính sách đãi ngộ cho cán bộ hoạt động giám định tư pháp chưa tương xứng với tính chất khó khăn, phức tạp của các công tác này.

Thực tế hiện nay, nhà nước cũng đã ban hành những quy định về chế độ, chính sách đối với các lực lượng tiến hành trực tiếp hoạt động giám định tư pháp. Tuy nhiên, một số lĩnh vực hoạt động có công việc đặc thù khả năng lây nhiễm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của người thực hiện vẫn chưa tương xứng. Ví dụ: Chế độ chính sách đối với những người trực tiếp tiến hành khám nghiệm hiện trường cháy, nổ, hiện trường có phóng xạ, hiện trường có người chết trong môi trường độc hại,... vẫn chưa được hưởng chế độ đặc biệt.

Hoặc trong lĩnh vực giám định tư pháp, nhiều lĩnh vực giám định đặc thù có tính độc hại cao như giám định độc chất, giám định chất phóng xạ, giám định vật liệu nổ,... chưa có chính sách bồi dưỡng riêng.

Ba là, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ trực tiếp tiến hành hoạt động giám định tư pháp chưa cao, đạo đức nghề nghiệp xuống cấp.

Về cơ bản, số đông người làm công tác giám định tư pháp ở nước ta hiện nay có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững nghiệp vụ và am hiểu pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp tốt, công tâm và có ý thức chấp hành pháp luật và quy trình công tác. Tuy nhiên, bên cạnh đó,

vẫn còn một bộ phận nhỏ, do sự cám dỗ của vật chất, do sự khó khăn về kinh tế hoặc do tình cảm riêng chi phối, hoặc do nể nang, do mưu cầu sự thăng tiến về công danh,... đã không kiềm chế được bản thân, không giữ vững được bản lĩnh chính trị đã có những biểu hiện và hành động tiêu cực trong giám định tư pháp. Tuy bộ phận này không nhiều nhưng cũng đã làm ảnh hưởng đến sự hoạt động đúng đắn của hoạt động tư pháp và hỗ trợ tư pháp, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, làm ảnh hưởng đến các bộ, ngành và bản thân những người đó, cá biệt còn có những người vì lợi ích vật chất cám dỗ đã có hành vi tiêu cực đến mức phải xử lý hình sự như việc hai nhân viên y tế bị khởi tố, bắt giữ về hành vi làm giả hồ sơ, bệnh án tâm thần để trục lợi. Hành vi của các đối tượng không những vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp mà còn góp phần bao che, tiếp tay, tạo điều kiện để các đối tượng hoạt động phạm tội công khai, lộng hành nhưng vẫn trốn tránh được việc xử lý của các cơ quan thi hành pháp luật.

Bốn là, công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động giám định tư pháp chưa thường xuyên, chưa quyết liệt, xử lý vi phạm có lúc chưa nghiêm.

Hàng năm, các cơ quan bộ, ngành được giao nhiệm vụ tiến hành giám định tư pháp đều có tổ chức công tác tổng kết. Tuy nhiên, công tác kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất đối với hoạt động giám định tư pháp vẫn chưa thường xuyên. Nội dung kiểm tra chưa có chiều sâu, phát hiện vi phạm còn ít, khi phát hiện vi phạm chưa kiểm tra xác minh để tìm đến cùng nguyên nhân và động cơ mục đích của sai phạm, có xu hướng chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm chung.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tiêu cực trong hoạt động giám định tư pháp

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp.

Các cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý nhà nước về giám định tư pháp hàng năm cần nâng cao chất lượng công tác sơ kết tổng kết hoạt động giám định tư pháp để từ đó chỉ ra được những biểu hiện, hành vi tiêu cực trong các lĩnh vực cùng với nguyên nhân, nhằm đưa ra biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp. Có các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực thi các điều khoản đã quy định trong pháp luật có hiệu lực.

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, cần chỉnh sửa, bổ sung:

Điều tra viên chủ trì tiến hành khám nghiệm *noi xảy ra, noi phát hiện vụ việc nghi vấn có tội phạm* nhằm phát hiện dấu vết của tội phạm, thu giữ vật chứng, dữ liệu điện tử, các tài liệu, đồ vật khác liên quan và làm sáng tỏ các tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết *vụ việc*.

Khoản 1 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định về thời hạn giám định, cần chỉnh sửa, bổ sung:

Thời hạn giám định đối với các trường hợp nêu trên quy định cho một người, một tử thi, một mẫu cần giám định.

Các văn bản dưới luật cần bổ sung thời gian ra kết luận giám định, thời gian nhận kết luận giám định vào lúc *mấy giờ* của ngày, tháng năm để kiểm sát việc thực hiện quy định này.

- Điều 30 Luật Giám định tư pháp năm 2012 quy định về Hội đồng giám định, cần chỉnh sửa, bổ sung:

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định *thì phải giám định lại lần thứ hai*. Việc giám định lại lần thứ hai phải do Hội đồng giám định thực hiện.

Các văn bản dưới luật cần bổ sung: *Trường hợp đặc biệt quy định trong Điều luật, là những trường hợp cụ thể nào.*

Thứ hai, đảm bảo thực tiễn hoạt động giám định tư pháp.

Tiến hành điều tra, xác minh các hành vi tiêu cực của cá nhân, tổ chức có liên quan để làm rõ: nội dung sai phạm, mức độ sai phạm, nguyên nhân sai phạm, hậu quả tác hại và động cơ mục đích sai phạm. Từ đó có biện pháp xử lý nghiêm minh.

Cần tăng cường công tác kiểm sát của Viện Kiểm sát đối với việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động giám định tư pháp để sớm phát hiện, để chấn chỉnh kịp thời những hành vi tiêu cực. Viện Kiểm sát là Cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các hoạt động giám định tư pháp. Do vậy, nếu Viện Kiểm sát thực thi chức năng nhiệm vụ kiểm sát các hoạt động đó một cách quyết liệt sẽ giảm thiểu những tiêu cực nảy sinh trong các hoạt động này.

Thứ tư, cần có chính sách đãi ngộ tương xứng với công việc mà các chủ thể tiến hành hoạt động giám định tư pháp thực hiện.

Theo đó, cần cải thiện tiền lương và các chính sách đãi ngộ khác đối với công việc của họ, để họ chuyên tâm cho công việc của mình. Ngoài chính sách chung cho từng hệ lực lượng, cần có chính sách riêng chuyên biệt cho từng lĩnh vực cụ thể, ví dụ: Trong lĩnh vực giám định tư pháp, ngoài chính sách hỗ trợ bồi dưỡng giám định viên, cần có chế độ chính sách riêng, tương xứng với từng lĩnh vực giám định cụ thể. Công tác khám nghiệm hiện trường cũng vậy, ngoài chính sách hỗ trợ cho lực lượng Kỹ thuật hình sự, Điều tra viên. Cần có chính sách riêng cụ thể cho khám nghiệm từng loại hiện trường cụ thể.

Các giải pháp cần thực hiện đồng bộ, quyết liệt để hướng tới làm cho những người trực tiếp tiến hành hoạt động giám định tư pháp không cần tiêu cực, không dám tiêu cực, không thể tiêu cực trong lĩnh vực công tác của mình.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).
2. Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).
3. Luật Giám định tư pháp 2012.
4. Quyết định số 170/QĐ-VKSTC ngày 02/5/2018 về Quy chế tạm thời về công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và giám định.